

CÔNG TY TNHH RUBY HOLDING
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH RUBY HOLDING

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RUBY HOLDING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: RUBY HOLDING

2. Mã số doanh nghiệp: 0110885965

3. Ngày thành lập: 11/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3 ngõ 1 Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0879.233.999

Fax:

Email: rubyhouse2019@gmail.com

Website: www.rubyhousing.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm đan móc trực tiếp thành sản phẩm như: Áo chui đầu, áo len, áo gile và các sản phẩm được làm thủ công bằng tay	1430
2.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
3.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (Trừ loại Nhà nước cấm)	3240
4.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
5.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm) (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu như: Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
11.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

12.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
13.	Bưu chính Chi tiết: Dịch vụ bưu chính	5310
14.	Chuyển phát	5320
15.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
16.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn hoặc dài hạn cho khách thuê trọ như: Nhà trọ cho công nhân, toa xe đường sắt cho thuê trọ, các dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú khác chưa kể ở trên	5590(Chính)
17.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5610
18.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
19.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ chương trình truyền hình; Trừ báo chí)	5911
20.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (Trừ phát hành chương trình truyền hình)	5913
21.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
22.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
23.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: -Hoạt động của điểm truy cập Internet công cộng - Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
24.	Lập trình máy vi tính	6201
25.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
26.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
27.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Không bao gồm hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
28.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
29.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động báo chí)	6399

30.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
31.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Trừ tư vấn pháp luật) - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
32.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán)	7020
33.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
35.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
36.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC THÀNH	Việt Nam	Số 1 ngõ 1 phố Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	19.000.000.000	95,000	025079000757	
2	NGUYỄN CÔNG TÂM	Việt Nam	Số 1 ngõ 1 Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	5,000	025081013825	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN CÔNG TÂM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/09/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025081013825

Ngày cấp: 19/12/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 1 ngõ 1 Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 1 ngõ 1 Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội